

CÁC BỘ**LIÊN BỘ****TÀI CHÍNH - CÔNG NGHIỆP**

LIÊN TỊCH
BỘ TÀI CHÍNH - BỘ CÔNG NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 36/2005/TTLT-BTC-BCN

Hà Nội, ngày 16 tháng 5 năm 2005

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

**Hướng dẫn việc quản lý và sử dụng kinh phí
sự nghiệp kinh tế đối với hoạt động khuyến công**

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 134/2004/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2004 của Chính phủ về khuyến khích phát triển công nghiệp nông thôn;

Để thống nhất quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp kinh tế thực hiện hoạt động khuyến công, Liên tịch Bộ Tài chính - Bộ Công nghiệp hướng dẫn thực hiện như sau:

Phần I**QUY ĐỊNH CHUNG**

1. Thông tư này hướng dẫn việc quản

lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp kinh tế do ngân sách nhà nước cấp hàng năm để thực hiện các hoạt động khuyến khích, hướng dẫn và tạo điều kiện để các tổ chức, cá nhân tham gia phát triển công nghiệp nông thôn (gọi tắt là hoạt động khuyến công).

2. Hoạt động khuyến công do Bộ Công nghiệp thực hiện do ngân sách Trung ương bảo đảm; hoạt động khuyến công do địa phương thực hiện do ngân sách địa phương bảo đảm.

3. Các tổ chức, cá nhân sử dụng kinh phí khuyến công phải đúng mục đích, đúng chế độ, chịu sự kiểm tra kiểm soát của cơ quan chức năng có thẩm quyền; cuối quý, cuối năm quyết toán kinh phí đã sử dụng theo quy định hiện hành.

*Phần II***NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ****1. Đối tượng được Nhà nước hỗ trợ kinh phí khuyến công:**

1.1. Các tổ chức, cá nhân trực tiếp đầu tư, sản xuất công nghiệp tại huyện, thị xã, thị trấn và xã (sau đây gọi là cơ sở sản xuất công nghiệp nông thôn) bao gồm:

- Doanh nghiệp nhỏ và vừa thành lập, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp nhà nước;

- Doanh nghiệp nhỏ và vừa thành lập, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp;

- Hợp tác xã thành lập, hoạt động theo Luật Hợp tác xã;

- Hộ kinh doanh cá thể theo Nghị định số 02/2000/NĐ-CP ngày 03/02/2000 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh (nay là Nghị định số 109/2004/NĐ-CP ngày 02/4/2004 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh).

1.2. Tổ chức, cá nhân thuộc mọi thành phần kinh tế hoạt động dịch vụ khuyến công (gồm các hoạt động dịch vụ trong việc tư vấn, đào tạo, chuyển giao công nghệ, cung cấp thông tin, xúc tiến thương mại và các hoạt động khác có liên quan đến đầu tư sản xuất công nghiệp nông thôn).

2. Ngành nghề được hưởng chính sách khuyến công:

Các tổ chức, cá nhân trực tiếp đầu tư, sản xuất công nghiệp tại huyện, thị xã, thị trấn và xã được hưởng chính sách khuyến công của Nhà nước đối với các ngành nghề sau:

- Công nghiệp chế biến nông - lâm - thủy sản;

- Sản xuất sản phẩm sử dụng nguyên liệu tại chỗ (sử dụng nguyên liệu tại chỗ là sử dụng nguyên liệu, vật liệu chính trong phạm vi tỉnh nơi tổ chức, cá nhân đầu tư cơ sở sản xuất), sử dụng nhiều lao động (cơ sở sản xuất có sử dụng từ 50 lao động trở lên);

- Sản xuất sản phẩm mới (sản phẩm mới là sản phẩm khi tổ chức, cá nhân đầu tư cơ sở sản xuất, tại huyện, thị xã, thị trấn nơi cơ sở sản xuất đầu tư chưa sản xuất được), hàng thay thế hàng nhập khẩu, hàng xuất khẩu sử dụng chủ yếu nguyên liệu trong nước (sử dụng nguyên liệu trong nước là sử dụng nguyên liệu, vật liệu chính trong nước từ 70% trở lên);

- Sản xuất sản phẩm, phụ tùng, lắp ráp và sửa chữa máy cơ khí nông nghiệp;

- Xây dựng thủy điện nhỏ, điện sử dụng năng lượng mới hoặc năng lượng tái tạo có công suất lắp đặt dưới 10.000 KW để cung cấp điện cho nông thôn, vùng sâu, vùng xa;

- Sản xuất, gia công chi tiết, bán thành phẩm và dịch vụ cho các cơ sở sản xuất sản phẩm hoàn chỉnh;

- Đầu tư vốn xây dựng kết cấu hạ tầng cho cụm, điểm công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp và làng nghề.

3. Nội dung chi hoạt động khuyến công, gồm:

3.1. Chi phí cho các hoạt động để hướng dẫn tổ chức, cá nhân khởi sự doanh nghiệp lập dự án đầu tư phát triển công nghiệp nông thôn, tìm kiếm mặt bằng sản xuất, tuyển dụng, đào tạo lao động, huy động vốn, xin ưu đãi đầu tư và các thủ tục hành chính khác theo đúng quy định của pháp luật, phù hợp với quy hoạch phát triển công nghiệp theo vùng, lãnh thổ và địa phương.

3.2. Chi phí cho các hoạt động để hướng dẫn cơ sở sản xuất công nghiệp nông thôn nâng cao năng lực quản lý, hợp lý hóa sản xuất, hạ giá thành sản phẩm.

3.3. Chi phí cho các hoạt động để hướng dẫn, tư vấn cơ sở sản xuất công nghiệp nông thôn đầu tư xây dựng dây chuyền sản xuất mới, mở rộng quy mô sản xuất, đổi mới và ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ, nâng cao năng lực sản xuất, quản lý chất lượng sản phẩm và bảo vệ môi trường.

3.4. Hỗ trợ chi phí để cung cấp thông tin về thị trường, giá cả, sản phẩm và công nghệ của thị trường trong và ngoài nước; tiếp thị, tìm kiếm thị trường, đối tác kinh doanh và tổ chức triển lãm, hội chợ, giới thiệu sản phẩm.

3.5. Hỗ trợ chi phí để tổ chức đào tạo nghề, truyền nghề và phát triển nghề.

3.6. Hỗ trợ chi phí cho cơ sở sản xuất thuê diện tích tham gia hội chợ, triển lãm giới thiệu sản phẩm ở trong nước.

3.7. Hỗ trợ chi phí để tổ chức các hoạt động trao đổi kinh nghiệm, tham quan, khảo sát trong nước; hỗ trợ và tạo điều kiện để các cơ sở sản xuất công nghiệp nông thôn liên doanh, liên kết, hợp tác kinh tế, tham gia các hiệp hội ngành nghề.

3.8. Hỗ trợ chi phí để xây dựng thí điểm mô hình trình diễn kỹ thuật, chuyển giao công nghệ và thực hiện dịch vụ tư vấn khoa học - công nghệ để hỗ trợ tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất công nghiệp nông thôn.

4. Phân cấp nhiệm vụ chi khuyến công:

4.1. Nhiệm vụ chi của khuyến công quốc gia:

a) Kinh phí khuyến công quốc gia do Bộ Công nghiệp quản lý và thực hiện, gồm:

- Kinh phí khuyến công quốc gia bảo đảm chi cho các hoạt động khuyến công quy định tại điểm 3 Phần II Thông tư này do Bộ Công nghiệp quản lý và tổ chức thực hiện đối với những sản phẩm sản xuất ra có ý nghĩa toàn quốc hoặc khu vực phù hợp với chiến lược, quy hoạch về phát triển công nghiệp vùng, ngành và lãnh thổ, phù hợp chương

trình khuyến công quốc gia từng giai đoạn được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Chi biên soạn giáo trình, tài liệu mẫu để hướng dẫn, đào tạo, tư vấn về khuyến công tới cấp tỉnh.

- Chi tuyên truyền cho công tác khuyến công trên các phương tiện thông tin đại chúng phát trên toàn quốc.

- Chi hỗ trợ xây dựng chương trình, kế hoạch khuyến công quốc gia, khuyến công vùng, từng giai đoạn và hàng năm.

- Chi hỗ trợ kiểm tra, đánh giá, giám sát hoạt động khuyến công tại các địa phương và cơ sở.

- Chi mua sắm thiết bị phục vụ công tác khuyến công.

- Chi khen thưởng theo quy định của cấp có thẩm quyền.

- Các khoản chi khác (nếu có).

b) Chi hỗ trợ hoạt động khuyến công của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo chương trình, kế hoạch và đề án được phê duyệt.

4.2. Nhiệm vụ chi của khuyến công địa phương:

- Kinh phí khuyến công địa phương để sử dụng cho những hoạt động khuyến công do địa phương thực hiện, quy định tại điểm 3 Phần II Thông tư này đối với những sản phẩm sản xuất ra có ý nghĩa trong tỉnh hoặc khu vực phù hợp với

chiến lược, quy hoạch về phát triển công nghiệp nông thôn của tỉnh.

- Chi tuyên truyền cho công tác khuyến công trong phạm vi địa phương.

- Chi hỗ trợ xây dựng chương trình, kế hoạch khuyến công từng giai đoạn và hàng năm tại địa phương.

- Chi kiểm tra, giám sát, đánh giá hoạt động khuyến công tại cơ sở.

- Chi mua sắm thiết bị phục vụ công tác khuyến công.

- Chi khen thưởng theo quy định của cấp có thẩm quyền.

- Các khoản chi khác (nếu có).

5. Một số mức chi cụ thể:

Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân và cơ sở sử dụng kinh phí khuyến công của Nhà nước cho các hoạt động khuyến công phải thực hiện theo đúng định mức chế độ chi tiêu tài chính hiện hành do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định. Thông tư này hướng dẫn cụ thể thêm một số khoản chi sau:

5.1. Về xây dựng thí điểm mô hình trình diễn kỹ thuật để phổ biến công nghệ sản xuất tiên tiến:

- Đối với các cơ sở sản xuất của tổ chức, cá nhân đang hoạt động có hiệu quả cần phổ biến tuyên truyền, nhân rộng để các tổ chức cá nhân khác học tập: sau khi lựa chọn cơ sở sản xuất đáp ứng được yêu cầu cần trình diễn, phổ

biến để nhân rộng, Bộ Công nghiệp hoặc Sở Công nghiệp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cần xem xét hoàn chỉnh tài liệu về quy trình công nghệ, quy trình sản xuất... phục vụ cho việc trình diễn kỹ thuật và bố trí kinh phí cần thiết để thực hiện trình diễn trên cơ sở dự toán kinh phí theo chế độ chi tiêu tài chính hiện hành.

- Đối với các cơ sở sản xuất đang hoạt động nhưng cần cải tiến công nghệ, quy trình sản xuất để đáp ứng được yêu cầu trình diễn kỹ thuật, Bộ Công nghiệp hoặc Sở Công nghiệp thống nhất với cơ sở sản xuất để đầu tư hoàn thiện công nghệ, quy trình sản xuất. Việc đầu tư hoàn thiện công nghệ, quy trình sản xuất do cơ sở sản xuất tự bảo đảm, Nhà nước hỗ trợ một phần các chi phí liên quan tới mô hình trình diễn. Mức hỗ trợ tối đa không quá 50 triệu đồng/mô hình.

- Đối với các sản phẩm mới, quy trình sản xuất mới cần xây dựng mô hình để trình diễn, Bộ Công nghiệp, Sở Công nghiệp lựa chọn tổ chức, cá nhân có đủ khả năng để xây dựng cơ sở sản xuất làm mô hình trình diễn trên nguyên tắc các tổ chức, cá nhân tự bảo đảm nguồn vốn đầu tư theo yêu cầu gắn với mô hình trình diễn. Căn cứ vào chi phí cho việc thực hiện mô hình trình diễn, ngân sách nhà nước hỗ trợ một phần kinh phí để thực hiện, mức hỗ trợ tối đa không quá 150 triệu đồng/mô hình.

Mức hỗ trợ cho từng cơ sở sản xuất do

Bộ trưởng Bộ Công nghiệp và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi chung là cấp tỉnh) xem xét quyết định đối với từng trường hợp cụ thể phù hợp với quy mô đầu tư, tính chất ngành, công nghệ, sản phẩm... của dự án, nhưng không vượt quá mức tối đa quy định tại Thông tư này.

5.2. Về hỗ trợ cho các cơ sở sản xuất công nghiệp nông thôn thuê diện tích tham gia hội chợ, triển lãm, giới thiệu sản phẩm ở trong nước:

Cơ sở sản xuất công nghiệp nông thôn được Nhà nước hỗ trợ 50% chi phí thuê diện tích gian hàng tham gia hội chợ, triển lãm giới thiệu sản phẩm trong nước; riêng hội chợ tổ chức tại các vùng miền núi, Tây Nguyên, vùng cao được hỗ trợ tối đa 80%. Mức hỗ trợ cho từng cơ sở do Bộ trưởng Bộ Công nghiệp và Chủ tịch UBND cấp tỉnh xem xét quyết định.

5.3. Về hỗ trợ các tổ chức, cá nhân hoạt động dịch vụ khuyến công:

Tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện và khả năng thực hiện dịch vụ khuyến công được Nhà nước xem xét, hỗ trợ kinh phí để thực hiện.

Việc xem xét hỗ trợ thực hiện dịch vụ khuyến công theo nguyên tắc: hoạt động dịch vụ khuyến công phù hợp với nội dung chương trình khuyến công trong từng thời kỳ. Kinh phí khuyến công hỗ

trợ được xác định trên cơ sở khối lượng công việc cần thực hiện, thời gian thực hiện, số lượng và đối tượng được hưởng dịch vụ khuyến công, chế độ và tiêu chuẩn chi tiêu theo quy định hiện hành sau khi đã trừ phần đóng góp của tổ chức, cá nhân được hưởng thụ dịch vụ. Mức hỗ trợ cụ thể do Bộ trưởng Bộ Công nghiệp và Chủ tịch UBND cấp tỉnh xem xét quyết định.

6. Điều kiện để được hỗ trợ kinh phí khuyến công:

6.1. Hỗ trợ kinh phí xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật, chuyển giao công nghệ phải đảm bảo đủ các điều kiện sau:

- Tổ chức, cá nhân có cơ sở sản xuất phù hợp với yêu cầu phục vụ cho việc trình diễn quy định tại điểm 5.1 Phần II Thông tư này, có phương án đầu tư sản xuất phù hợp với đối tượng và ngành nghề đầu tư quy định tại điểm 1.1 và điểm 2 Phần II Thông tư này, được Bộ trưởng Bộ Công nghiệp phê duyệt (đối với mô hình trình diễn do Bộ Công nghiệp thực hiện), Chủ tịch UBND cấp tỉnh phê duyệt (đối với mô hình trình diễn do địa phương thực hiện).

- Quyết định phê duyệt dự án của cơ quan có thẩm quyền theo quy định tại Nghị định số 52/1999/NĐ-CP ngày 08/7/1999 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý đầu tư và xây dựng.

- Tổ chức, cá nhân đã thực sự bỏ vốn

đầu tư cải tạo hoàn thiện công nghệ phù hợp với yêu cầu của cơ quan khuyến công.

- Chưa được hỗ trợ từ bất kỳ nguồn kinh phí nào của Nhà nước.

6.2. Hỗ trợ kinh phí tham gia hội chợ, triển lãm hàng trong nước phải đảm bảo đủ các điều kiện sau:

- Là cơ sở sản xuất công nghiệp nông thôn.

- Có hợp đồng thuê gian hàng triển lãm, hội chợ.

- Hóa đơn thu tiền thuê gian hàng của cơ quan tổ chức hội chợ, triển lãm.

- Quyết định hỗ trợ của cơ quan có thẩm quyền.

- Chưa được hỗ trợ từ bất kỳ nguồn kinh phí nào của Nhà nước.

6.3. Đối với hỗ trợ các tổ chức, cá nhân thực hiện dịch vụ khuyến công:

- Tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện và khả năng thực hiện dịch vụ khuyến công.

Bộ Công nghiệp quy định tiêu chuẩn tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện thực hiện dịch vụ khuyến công.

- Có đề án kèm theo dự toán kinh phí thực hiện dịch vụ khuyến công được Bộ trưởng Bộ Công nghiệp hoặc Chủ tịch UBND cấp tỉnh phê duyệt.

Đề án thực hiện dịch vụ khuyến công phải nêu rõ thực hiện loại dịch vụ khuyến công nào, đối tượng và số lượng phục vụ,

thời gian và địa điểm thực hiện, khả năng và trình độ của lực lượng thực hiện dịch vụ... Dự toán chi tiết kinh phí cần thiết, khả năng đóng góp của tổ chức và cá nhân được cung cấp dịch vụ... mức kinh phí đề nghị Nhà nước hỗ trợ.

7. Lập, chấp hành và quyết toán ngân sách nhà nước:

Việc lập dự toán, cấp phát và quyết toán kinh phí chi cho các nhiệm vụ khuyến công thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành của Bộ Tài chính. Thông tư này hướng dẫn cụ thể một số nội dung như sau:

7.1. Về lập dự toán:

Hàng năm, căn cứ vào Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, Thông tư hướng dẫn lập dự toán ngân sách của Bộ Tài chính, tình hình thực hiện dự toán năm trước, nội dung và khối lượng công việc khuyến công cần thực hiện trong năm kế hoạch, định mức kinh tế - kỹ thuật, chế độ chi tiêu tài chính hiện hành và một số mức chi quy định tại Thông tư này:

- Đối với kinh phí khuyến công quốc gia:

Căn cứ vào chương trình, kế hoạch và đề án thực hiện khuyến công quốc gia đã được phê duyệt từng thời kỳ, căn cứ khả năng ngân sách địa phương, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung

ương lập dự toán phân kinh phí đề nghị ngân sách Trung ương hỗ trợ chi thực hiện công tác khuyến công quốc gia, gửi Bộ Công nghiệp và Bộ Tài chính.

Bộ Công nghiệp lập dự toán kinh phí thực hiện công tác khuyến công quốc gia (bao gồm kinh phí khuyến công do Bộ Công nghiệp trực tiếp thực hiện và kinh phí hỗ trợ hoạt động khuyến công địa phương theo chương trình, kế hoạch và đề án thực hiện khuyến công quốc gia đã được phê duyệt) cùng với thời điểm lập dự toán ngân sách hàng năm, gửi Bộ Tài chính.

Căn cứ khả năng ngân sách Trung ương, Bộ Tài chính phối hợp với Bộ Công nghiệp xem xét dự toán kinh phí thực hiện khuyến công quốc gia, trong đó có mức bổ sung hỗ trợ có mục tiêu ngân sách địa phương thực hiện công tác khuyến công quốc gia; tổng hợp và lập dự toán thu, chi ngân sách nhà nước, phương án phân bổ ngân sách Trung ương trình Chính phủ để trình Quốc hội xem xét quyết định.

- Đối với kinh phí khuyến công địa phương:

Sở Công nghiệp các địa phương lập dự toán kinh phí thực hiện công tác khuyến công của địa phương cùng với thời điểm lập dự toán ngân sách hàng năm, gửi Sở Tài chính tổng hợp trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để trình Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét, quyết định.

7.2. Về thực hiện dự toán:

Việc phân bổ dự toán, rút dự toán kinh phí thực hiện theo quy định hiện hành của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính.

Kho bạc Nhà nước kiểm soát chi kinh phí khuyến công theo định mức, chế độ hiện hành và các quy định tại Thông tư này.

Kinh phí thực hiện cho các nhiệm vụ khuyến công theo quy định tại Thông tư này được phản ánh và quyết toán vào Loại 04 khoản 56 “Các hoạt động khuyến công”, theo chương tương ứng của các Bộ, ngành, địa phương và chi tiết theo mục lục ngân sách Nhà nước.

Kinh phí khuyến công đến ngày 31 tháng 12 chưa thực hiện hết hoặc chưa chi hết, Bộ Công nghiệp và Sở Công nghiệp báo cáo cơ quan Tài chính cùng cấp để giải quyết theo quy định hiện hành.

7.3. Về quyết toán:

Các cơ quan, đơn vị, cá nhân sử dụng kinh phí khuyến công cuối quý, năm phải quyết toán kinh phí đã sử dụng với Bộ Công nghiệp (đối với kinh phí sự nghiệp kinh tế khuyến công Trung ương) với Sở Công nghiệp (đối với kinh phí khuyến công địa phương và phần chi bổ sung có mục tiêu về hỗ trợ khuyến công từ ngân sách Trung ương cho ngân sách từng địa phương). Quyết toán

năm Bộ Công nghiệp và Sở Công nghiệp gửi cơ quan Tài chính đồng cấp thẩm định. Trình tự lập, mẫu biểu báo cáo, thời gian nộp và xét duyệt báo cáo quyết toán thực hiện theo quy định hiện hành.

8. Thanh tra, kiểm tra:

Bộ Công nghiệp, Sở Công nghiệp các địa phương có trách nhiệm phối hợp với cơ quan Tài chính cùng cấp kiểm tra định kỳ, đột xuất tình hình thực hiện nhiệm vụ khuyến công, bảo đảm việc quản lý, sử dụng kinh phí khuyến công đúng mục đích, có hiệu quả.

Phần III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các đơn vị phản ánh về Bộ Tài chính, Bộ Công nghiệp để sửa đổi cho phù hợp./.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Thứ trưởng

Huỳnh Thị Nhân

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG NGHIỆP

Thứ trưởng

Bùi Xuân Khu